

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Tiện phay CNC cơ bản - MH1102142

Mã lớp học phần: MH110214201

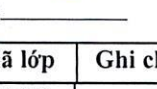
Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Hồ Đức Quyết - (02044)

Ngày thi: 25/03/2021 Giờ thi: 9h30 Phòng thi: Xưởng CNC

Giám thị 1: Hồ Đức Quyết Ký tên: 

Giám thị 2: Phạm Văn Dũng Ký tên: 

Giám thị 3: N. T. N. Hoa Ký tên: 

Giám thị 4: Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1910040017	Lê Thiện Ân	16/04/2001			8	Tám	C21CK	
2	1910040024	Trương Chí Cảnh	08/05/2001			8	Tám	C21CK	
3	1910040003	Lê Xuân Diễn	30/10/2001			7	Bảy	C21CK	
4	1910040007	Trương Nhật Duy	14/01/2000			7	Bảy	C21CK	
5	1910040031	Võ Hoàng Thành Đạt	29/4/2001			7	Bảy	C21CK	
6	1910040006	Đoàn Thanh Hòa	08/12/2001			7	Bảy	C21CK	
7	1910040025	Huỳnh Đức Khải	25/07/2001			7	Bảy	C21CK	
8	1910040002	Trần Đức Khôi	03/04/2001			7	Bảy	C21CK	
9	1910040001	Nguyễn Thành Lâm	05/02/2001			6	Sáu	C21CK	
10	1910040019	Võ Hoàng Mai	10/05/2001			7	Bảy	C21CK	
11	1910040022	Danh Lâm Bảo Ngọc	01/01/2001			7	Bảy	C21CK	
12	1910040005	Nguyễn Quốc Qui	21/12/2001			9	Chín	C21CK	
13	1910040020	Bùi Thanh Tâm	18/06/2001			6	Sáu	C21CK	
14	1910040030	Trương Tuấn Thành	24/07/2001			8	Tám	C21CK	
15	1910040011	Nguyễn Văn Thắng	23/04/2001			8	Tám	C21CK	
16	1910040027	Nguyễn Nguyên Thi	03/12/2001			7	Bảy	C21CK	
17	1910040028	Bùi Trung Tính	29/10/2001					C21CK	
18	1910040014	Lý Đình Trọng	04/01/2001			8	Tám	C21CK	
19	1910040012	Đặng Ngọc Anh Trung	26/07/2001			6	Sáu	C21CK	
20	1910040016	Trần Quốc Trung	29/09/2001			8	Tám	C21CK	
21	1910040021	Nguyễn Minh Trường	24/05/2001			7	Bảy	C21CK	
22	1910040010	Trương Thanh Tuấn	05/12/2001			7	Bảy	C21CK	
23	1910030007	Phan Hữu Vinh	17/08/2001			7	Bảy	C21CK	

Lưu ý: sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

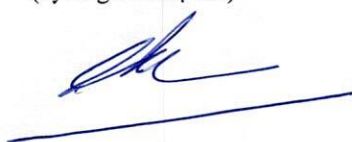
Tổng số sinh viên dự thi : 24 vắng thi: 02 . Số bài thi/Số tờ: 21 / 21 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 21 / Tỷ lệ đạt: 100, %

Ngày 25 tháng 3 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

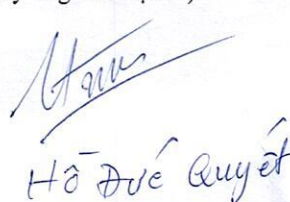


ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 25 tháng 03 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Hồ Đức Quyết

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYỀN

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Tiện phay CNC cơ bản - MH1102142

Mã lớp học phần: MH110214201

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Hồ Đức Quyết - (02044)

Ngày thi: 28/01/2021 Giờ thi: 13h30 Phòng thi: X. CNE

Giám thị 1: Hồ Đức Quyết Ký tên: HĐQ

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1910040017	Lê Thiện Ân	16/04/2001	<u>AN</u>	8	Tám	C21CK	
2	1910040024	Trương Chí Cảnh	08/05/2001	<u>CẢNH</u>	8	Tám	C21CK	
3	1910040003	Lê Xuân Diễm	30/10/2001	<u>DIỄM</u>	8	Tám	C21CK	
4	1910040007	Trương Nhật Duy	14/01/2000	<u>DUY</u>	7	Bảy	C21CK	
5	1910040031	Võ Hoàng Thành Đạt	29/4/2001	<u>DAT</u>	8	Tám	C21CK	
6	1910040006	Đoàn Thanh Hòa	08/12/2001	<u>HÒA</u>	6	Sáu	C21CK	
7	1910040025	Huỳnh Đức Khải	25/07/2001	<u>KH</u>	7	Bảy	C21CK	
8	1910040002	Trần Đức Khôi	03/04/2001	<u>KHOI</u>	8	Tám	C21CK	
9	1910040001	Nguyễn Thành Lâm	05/02/2001	<u>LAM</u>	7	Bảy	C21CK	
10	1910040019	Võ Hoàng Mai	10/05/2001	<u>MAI</u>	8	Tám	C21CK	
11	1910040022	Danh Lâm Bảo Ngọc	01/01/2001	<u>NGOC</u>	8	Tám	C21CK	
12	1910040005	Nguyễn Quốc Qui	21/12/2001	<u>QUI</u>	9	Chín	C21CK	
13	1910040020	Bùi Thanh Tâm	18/06/2001	<u>TAM</u>	7	Bảy	C21CK	
14	1910040030	Trương Tuấn Thành	24/07/2001	<u>TH</u>	8	Tám	C21CK	
15	1910040011	Nguyễn Văn Thắng	23/04/2001	<u>THANG</u>	7	Bảy	C21CK	
16	1910040027	Nguyễn Nguyên Thi	03/12/2001	<u>THI</u>	8	Tám	C21CK	
17	1910040028	Bùi Trung Tính	29/10/2001		6	Sáu	C21CK	
18	1910040014	Lý Đình Trọng	04/01/2001		6	Sáu	C21CK	
19	1910040012	Đặng Ngọc Anh Trung	26/07/2001	<u>TRUNG</u>	6	Sáu	C21CK	
20	1910040016	Trần Quốc Trung	29/09/2001	<u>TRUNG</u>	7	Bảy	C21CK	
21	1910040021	Nguyễn Minh Trường	24/05/2001	<u>TRUONG</u>	7	Bảy	C21CK	
22	1910040010	Trương Thanh Tuấn	05/12/2001	<u>TRUONG</u>	7	Bảy	C21CK	
23	1910030007	Phan Hữu Vinh	17/08/2001	<u>VINH</u>	7	Bảy	C21CK	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 23 vắng thi: 0 . Số bài thi: 23 / 23 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 23 / 0

Tỷ lệ đạt: 100 , %

Ngày 28 tháng 01 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 28 tháng 01 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

HĐQ

Hồ Đức Quyết

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Tiện phay CNC cơ bản - MH1102142

Giám thị 1: Hồ Đức Quyết Ký tên: Hồ Đức Quyết

Mã lớp học phần: MH110214201

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Hồ Đức Quyết - (02044)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 11/03/2021 Giờ thi: 7h30 Phòng thi: X.CNC

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1910040017	Lê Thiện Ân	16/04/2001	<u>An</u>	7	Bảy	C21CK	
2	1910040024	Trương Chí Cảnh	08/05/2001	<u>Cảnh</u>	8	Tám	C21CK	
3	1910040003	Lê Xuân Diễm	30/10/2001	<u>Diễm</u>	7	Bảy	C21CK	
4	1910040007	Trương Nhật Duy	14/01/2000	<u>Duy</u>	7	Bảy	C21CK	
5	1910040031	Võ Hoàng Thành Đạt	29/4/2001	<u>Dat</u>	7	Bảy	C21CK	
6	1910040006	Đoàn Thanh Hòa	08/12/2001	<u>H</u>	7	Bảy	C21CK	
7	1910040025	Huỳnh Đức Khải	25/07/2001	<u>Kh</u>	6	Sáu	C21CK	
8	1910040002	Trần Đức Khôi	03/04/2001	<u>Khôi</u>	8	Tám	C21CK	
9	1910040001	Nguyễn Thành Lâm	05/02/2001	<u>Lam</u>	7	Bảy	C21CK	
10	1910040019	Võ Hoàng Mai	10/05/2001	<u>mai</u>	8	Tám	C21CK	
11	1910040022	Danh Lâm Bảo Ngọc	01/01/2001	<u>Ng</u>	8	Tám	C21CK	
12	1910040005	Nguyễn Quốc Qui	21/12/2001	<u>Qui</u>	8	Tám	C21CK	
13	1910040020	Bùi Thanh Tâm	18/06/2001	<u>Th</u>	7	Bảy	C21CK	
14	1910040030	Trương Tuấn Thành	24/07/2001	<u>TV</u>	8	Tám	C21CK	
15	1910040011	Nguyễn Văn Thắng	23/04/2001	<u>Th</u>	8	Tám	C21CK	
16	1910040027	Nguyễn Nguyên Thi	03/12/2001	<u>Th</u>	6	Sáu	C21CK	
17	1910040028	Bùi Trung Tính	29/10/2001		6	Sáu	C21CK	
18	1910040014	Lý Đình Trọng	04/01/2001		6	Sáu	C21CK	
19	1910040012	Đặng Ngọc Anh Trung	26/07/2001	<u>Tr</u>	6	Sáu	C21CK	
20	1910040016	Trần Quốc Trung	29/09/2001	<u>Tr</u>	8	Tám	C21CK	
21	1910040021	Nguyễn Minh Trường	24/05/2001	<u>Tr</u>	8	Tám	C21CK	
22	1910040010	Trương Thanh Tuấn	05/12/2001	<u>Tr</u>	7	Bảy	C21CK	
23	1910030007	Phan Hữu Vinh	17/08/2001	<u>Vu</u>	7	Bảy	C21CK	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 23 vắng thi: 0 . Số bài thi: 23 / 23 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 23 / 0

Tỷ lệ đạt: 100, %

Ngày 11 tháng 3 năm 2021

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 11 tháng 03 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Hồ Đức Quyết